

TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN, NHIỆM KỲ 2026-2031



1. Họ và tên thường dùng: TRẦN QUỐC TOÀN
2. Họ và tên khai sinh: TRẦN QUỐC TOÀN
Các bí danh/tên gọi khác: Không.
3. Ngày, tháng, năm sinh: 25/7/1973. 4. Giới tính: Nam.
5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác.
6. Nơi đăng ký khai sinh: Xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.
7. Quê quán: Xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên (nay là xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên).
8. Nơi đăng ký thường trú: Số nhà 76, đường Hồ Xuân Hương, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên.
Nơi ở hiện nay: Như trên.
9. Số Căn cước: 033xxxxxx979.
Ngày cấp: 23/01/2021; Cơ quan cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
10. Dân tộc: Kinh. 11. Tôn giáo: Không.
12. Trình độ:
- Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông;
- Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học; chuyên ngành Kinh tế, chuyên ngành Luật;
- Học vị: Thạc sỹ, chuyên ngành Quản lý kinh tế; Học hàm: Không;
- Lý luận chính trị: Cử nhân Chính trị; - Ngoại ngữ: Anh trình độ B2.
13. Nghề nghiệp hiện nay: Cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý.
14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Hưng Yên, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hưng Yên; Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh Hưng Yên.
15. Nơi công tác: Tỉnh ủy Hưng Yên; Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hưng Yên; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh Hưng Yên.
16. Ngày vào Đảng: 19/5/1995;
- Ngày chính thức: 19/5/1996; Số thẻ đảng viên: 033xxxxxx979;
- Chức vụ trong Đảng: Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Hưng Yên; Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh Hưng Yên;
- Ngày ra khỏi Đảng (nếu có): Không. - Lý do ra khỏi Đảng:
17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể khác:
- Tên tổ chức đoàn thể: Không; - Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể: Không.
18. Tình trạng sức khỏe: Tốt.
19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: 01 Huân chương Lao động hạng Ba; 01 Huân chương Lao động hạng Nhì; 01 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; nhiều Bằng khen của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên; 03 danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh.
20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích.
21. Là đại biểu Quốc hội khóa (nếu có): Không.
22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên, nhiệm kỳ 2016-2021 và nhiệm kỳ 2021-2026.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 8 năm 1991 đến hết tháng 8 năm 1993	Cán bộ Văn phòng Huyện ủy Mỹ Văn, tỉnh Hải Hưng
Từ tháng 9 năm 1993 đến hết tháng 4 năm 1998	Cán bộ Tòa án Nhân dân huyện Mỹ Văn, tỉnh Hải Hưng
Từ tháng 5 năm 1998 đến hết tháng 10 năm 2006	Trưởng phòng Công chứng số 2, tỉnh Hưng Yên

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 11 năm 2006 đến hết tháng 10 năm 2009	Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên
Từ tháng 11 năm 2009 đến hết tháng 3 năm 2012	Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên. Từ tháng 10/2010 Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Tư pháp (tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2010-2015 được Đại hội bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)
Từ tháng 4 năm 2012 đến hết tháng 02 năm 2014	Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Kim Động, tỉnh Hưng Yên (ngày 27/02/2014 được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2010-2015)
Từ tháng 3 năm 2014 đến hết tháng 3 năm 2015	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Huyện ủy Kim Động, tỉnh Hưng Yên
Từ tháng 4 năm 2015 đến hết tháng 4 năm 2020	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Hưng Yên (tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020 được Đại hội tín nhiệm tiếp tục bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII bầu vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Hưng Yên nhiệm kỳ 2015-2020. Từ tháng 6/2016 được Hội đồng nhân dân tỉnh bầu giữ chức Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVI, nhiệm kỳ 2016-2021)
Từ tháng 5 năm 2020 đến hết tháng 10 năm 2020	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên, Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên
Từ tháng 11 năm 2020 đến tháng 10 năm 2021	Phó Bí thư Tỉnh ủy Hưng Yên (tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 được Đại hội tín nhiệm tiếp tục bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX bầu vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy, bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020-2025); Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên
Tháng 10 năm 2021	Được phân công Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Hưng Yên
Từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 02 năm 2025	Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên
Từ tháng 02 năm 2025 đến hết tháng 6 năm 2025	Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh Hưng Yên
Từ tháng 7 năm 2025 đến tháng 11 năm 2025	Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh Hưng Yên
Từ tháng 11/2025 đến nay	Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hưng Yên

Hưng Yên, ngày 08 tháng 01 năm 2026

Ký tên
(Đã ký)
Trần Quốc Toàn